

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU**  
**Hệ đào tạo: Đại học**

**1. Tên học phần: Ngôn ngữ học đối chiếu**

**2. Mã học phần: TQUOC426**

**3. Số tín chỉ: 2 (2,0)**

**4. Trình độ: Sinh viên Đại học năm thứ 4**

**5. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Học sau các học phần Ngữ âm văn tự tiếng Trung Quốc, Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc, từ vựng học tiếng Trung Quốc.

**7. Mục tiêu của học phần:**

**7.1 Kiến thức**

- Khái quát được những nét cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu

- Tìm ra sự khác biệt giữa hai hệ thống ngôn ngữ Trung và Việt ở các bình diện Ngữ âm, Từ vựng, Câu, Đoạn, Ngữ pháp... nhằm giúp người học hiểu sâu thêm và vận dụng lý luận và phương pháp đối chiếu trong quá trình biên dịch và phiên dịch.

**7.2. Kỹ năng**

Đối chiếu hai hệ thống ngôn ngữ Trung và Việt ở các bình diện Ngữ âm, Từ vựng, Câu, Đoạn, Ngữ pháp...

**7.3. Thái độ**

- Có ý thức vận dụng, tìm tòi các nguồn ngữ liệu để thực hành đối chiếu tìm ra sự giống và khác nhau giữa hai ngôn ngữ Trung – Việt.

- Tuân thủ văn hoá giao tiếp, phong tục tập quán của người Trung Quốc và người Việt Nam trong quá trình đối chiếu.

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Học phần gồm 5 chương.

Chương 1: Khái quát về ngôn ngữ học đối chiếu

Chương 2: Lý luận và phương pháp cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu

Chương 3: Đối chiếu ngữ âm

Chương 4: Đối chiếu bài văn

Chương 5: Đối chiếu ngữ dụng

Khái quát được những nét cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu

Tìm ra sự khác biệt giữa hai hệ thống ngôn ngữ Trung và Việt ở các bình diện Ngữ âm, Từ vựng, Câu, Đoạn, Ngữ pháp... nhằm giúp người học hiểu sâu thêm và vận dụng lý luận và phương pháp đối chiếu trong quá trình biên dịch và phiên dịch.

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận yêu cầu của giảng viên.

- Tham gia dự kỳ thi giữa học phần và thi kết thúc học phần.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

## 10. Tài liệu học tập:

### Tài liệu bắt buộc:

[1] Ngôn ngữ học đối chiếu, Trường Đại học Sao Đỏ, 2015

### Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Khang, Nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Hán – Việt, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2013

## 11 - Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

### 11.1 Tiêu chí đánh giá

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá ý thức tham dự lớp học, chuẩn bị bài.	1 điểm 1 điểm	10% 10%	
2.	Thi giữa học phần	1 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	- Hình thức: Tự luận (90 phút)	50%	

### 11.2. Cách tính điểm:

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

**12. Thang điểm:** Thang điểm 10, điểm 4 và điểm chữ

## 13. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	第一章 绪论	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 1.1 Mục 1.3 tài liệu [1] Chương 1 tài liệu [2]
2	第二章 对比语言学的一般理论与方法		[1]	- <b>Đọc:</b>

		2	[2]	Mục 2.1 tài liệu [1] Chương 2 tài liệu [2]
3	第二章 对比语言学的一般理论与方法 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 2.2 tài liệu [1] Chương 2 tài liệu [2], [3], [4]
4	第二章 对比语言学的一般理论与方法 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 2.3,2.4 tài liệu [1] Chương 2 tài liệu [2]
5	第三章 语音对比	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 3.1 tài liệu [1] Chương 2 tài liệu [2]
6	第三章 语音对比 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 3.2 tài liệu [1] Chương 2 tài liệu [2]
7	第三章 语音对比 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 3.3; 3.4 tài liệu [1] Chương 2 tài liệu [2]
8	Thi giữa học phần	2		Ôn tập chương 2, 3
9	第四章 篇章对比	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 4.1 tài liệu [1] Chương 3 tài liệu [2]
10	第四章 篇章对比 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 4.2 tài liệu [1] Chương 3 tài liệu [2]
11	第四章 篇章对比 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 4.3 tài liệu [1] Chương 3 tài liệu [2]
12	第五章 语用对比	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 5.1 tài liệu [1] Chương 3 tài liệu [2]
13	第五章 语用对比 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 5.2 tài liệu [1]

				Chương 4 tài liệu [2]
<b>14</b>	第五章 语用对比 (继续)	2	[1] [2]	- <b>Đọc:</b> Mục 5.3 tài liệu [1]
<b>15</b>	第五章 语用对比 (继续)	2	[1] [2]	Chương 4 tài liệu [2] Ôn tập chương 4, 5

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Phí Đăng Tuệ**

**Hoàng Đức Đoàn**

**Trịnh Thị Chuyên**